

Số: 101/2021/QĐST-HNGĐ

PH, ngày 29 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số x Phạm Hồng T, phường x, thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Lê Thị N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã HĐ, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố Định Thọ x, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Đ và bà Lê Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Ông Đ, bà N thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung. Giao các con chung Trần Lê V, sinh ngày 26/11/2005 và Trần Lê N, sinh ngày 18/7/2013 cho bà N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con với mức 750.000đồng/tháng/con (hai con là 1.500.000 đồng/tháng), kể từ tháng 12/2021 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ **Về tài sản chung:** Ông Đ, bà N thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ **Về nợ:** Ông Trần Đ, bà Lê Thị N, Lê Thị Nh thống nhất thỏa thuận các bên đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ **Về án phí:**

- Ông Trần Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đ đã nộp đủ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002872 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH.

- Hoàn trả cho ông Trần Đ 24.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003002 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị N 42.755.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003076 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Nh 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004061 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã HĐ
(CNKH số 70 ngày 03/9/2004);
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Cơ

